

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:13 /2025/HS-ST

Ngày 26/3/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hào; Bà La Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa -
Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo: Huỳnh Toàn A - Sinh ngày 20/12/1987, tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: K thị trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Huỳnh Văn V; Họ tên mẹ: Trương Thị N; Vợ: Trần Thị Á - Sinh năm: 1995; Con: có 02 người (Con lớn sinh năm 2017; Con nhỏ nhất sinh năm 2024); A, chị, em ruột: Có 04 người. Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “ Hủy hoại tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2024 đến ngày 30/6/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Huỳnh Thị Thu L - sinh năm 1973 - có mặt

2. Anh Vi Văn H – sinh năm 1989 – có đơn xin vắng mặt

Đều trú tại: Khối 7/8 Thị Trấn Trà Lân, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

3. Anh Lê Khánh L1 – sinh năm 1987 – có đơn xin vắng mặt

Trú tại: Khối 5 Thị Trấn Trà Lân, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

4. Chị Lương Thị Lê N1 – sinh năm 1993 – có đơn xin vắng mặt

Trú tại: K Thị Trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến ngày 26/12/2024, bị cáo Huỳnh Toàn A đã sử dụng số tiền của mình cho một số người dân trú tại huyện C, tỉnh Nghệ An vay để thu lợi bất chính. Khi vay, Huỳnh Toàn A yêu cầu người vay ký vào giấy vay nợ và cam kết trả nợ hoặc giấy nhận tiền cọc mua xe không ghi lãi suất, cho vay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Lãi suất vay do Huỳnh Toàn A và người vay thỏa thuận tính theo tháng. Bị cáo Huỳnh Toàn A đã cho những người vay với lãi suất vượt quá 05 lần mức tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%), gồm:

Người thứ nhất: Vào tháng 12/2023, bị cáo Huỳnh Toàn A cho chị Huỳnh Thị Thu L - sinh năm 1973, trú tại K thị trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An vay số tiền: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bằng hình thức đưa tiền mặt với lãi suất 1.000.000 đồng/tháng, tương đương 120%/năm. Đồng thời yêu cầu chị L ký vào giấy vay tiền và thế chấp 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Thị Thu L (giấy đăng ký xe mô tô Huỳnh Toàn A đã trả lại cho chị L). Từ khi cho vay đến tháng 11/2024, Huỳnh Toàn A đã thu tiền lãi suất của chị L hàng tháng, tổng cộng 12.000.000 đồng/12 tháng. Tổng số tiền Huỳnh Toàn A thu lợi bất chính của chị Huỳnh Thị Thu L là 10.000.000 đồng. Chị Huỳnh Thị Thu L chưa trả tiền gốc cho Huỳnh Toàn A.

Người thứ hai: Vào tháng 6/2024, bị cáo Huỳnh Toàn A cho anh Lê Khánh L1 - sinh năm 1987, trú tại khối E thị trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) bằng hình thức đưa tiền mặt với lãi suất 5.000.000 đồng/01 tháng, tương đương 120%/năm, đồng thời yêu cầu anh Lê Khánh L1 ký vào giấy vay tiền và cam kết trả nợ đã chuẩn bị sẵn. Từ khi cho vay đến tháng 11/2024, Huỳnh Toàn A đã thu tiền lãi suất của anh Lê Khánh L1 hàng tháng, tổng cộng: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)/05 tháng. Tổng số tiền Huỳnh Toàn A thu lợi bất chính của anh Lê Khánh L1 là 20.833.333 đồng (Hai mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Anh Lê Khánh L1 chưa trả tiền gốc cho Huỳnh Toàn A.

Người thứ ba: Vào ngày 16/9/2024, Huỳnh Toàn A cho anh Vi Văn H - sinh năm 1989, trú tại K thị trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) bằng hình thức đưa tiền mặt với lãi suất 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)/tháng, tương đương 144%/năm, đồng thời yêu cầu anh Vi Văn H ký vào giấy vay tiền đã chuẩn bị sẵn. Từ khi cho vay đến tháng 12/2024, Huỳnh Toàn A đã thu tiền lãi suất của anh Vi Văn H hàng tháng, tổng cộng: 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng)/04 tháng. Tổng số tiền Huỳnh Toàn A thu lợi bất chính của anh Vi Văn H là 20.666.667 đồng (hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Anh Vi Văn H chưa trả tiền gốc cho Huỳnh Toàn A.

- **Người thứ tư:** Huỳnh Toàn A cho chị Lương Thị Lê N1 - sinh năm 1993, trú tại khối F thị trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An vay 04 lần, cụ thể:

+ **Lần thứ nhất:** Ngày 07 tháng 9 năm 2024, bị cáo Huỳnh Toàn A cho chị Lương Thị Lê N1 vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) với lãi suất 9.000.000 đồng/tháng, tương đương 108%/năm. Tại thời điểm cho vay Huỳnh Toàn A đã lấy số tiền lãi của chị Lương Thị Lê N1 là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) số tiền chị Lương Thị Lê N1 nhận thực tế là 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng), trong đó Huỳnh Toàn A đưa cho Lương Thị Lê N1 số tiền mặt là 76.500.000 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) còn 14.500.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) thì Huỳnh Toàn A chuyển cho Lương Thị Lê N1 vào số tài khoản ngân hàng 0989.866.637 (ngân hàng M) từ số tài khoản của chị Trần Thị Á (vợ của Huỳnh Toàn A) đồng thời yêu cầu chị Lương Thị Lê N1 giấy nhận cọc tiền mua ô tô. Từ khi cho vay đến tháng 11/2024, Huỳnh Toàn A đã thu tiền lãi suất của chị Lương Thị Lê N1 tháng, tổng cộng: 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng)/03 tháng. Tổng số tiền Huỳnh Toàn A thu lợi bất chính của chị Lương Thị Lê N1 là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng). Chị Lương Thị Lê N1 chưa trả tiền gốc cho Huỳnh Toàn A.

+ **Lần thứ hai:** Ngày 08 tháng 9 năm 2024, Huỳnh Toàn A cho chị Lương Thị Lê N1 vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) với lãi suất 2.700.000 đồng/tháng, tương đương 108%/năm. Tại thời điểm vay, Huỳnh Toàn A đã cắt luôn số tiền lãi là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), đồng thời chuyển cho Lương Thị Lê N1 số tiền 27.300.000 đồng (hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng) vào số tài khoản ngân hàng 0989.866.637 (ngân hàng M) từ số tài khoản của anh Huỳnh Toàn A. Huỳnh Toàn A đã thu tiền lãi suất của chị Lương Thị Lê N1 tháng, tổng cộng là 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng)/03 tháng. Tổng số tiền Huỳnh Toàn A thu lợi bất chính của chị Lương Thị Lê N1 là 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Chị Lương Thị Lê N1 chưa trả tiền gốc cho Huỳnh Toàn A.

+ **Lần thứ ba:** Ngày 10/9/2024, Huỳnh Toàn A cho chị Lương Thị Lê N1 vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) với lãi suất 1.800.000 đồng/tháng, tương đương 108%/năm. Tại thời điểm vay Huỳnh Toàn A đã cắt luôn số tiền lãi là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) và đưa cho chị Lương Thị Lê N1 số tiền mặt là 18.200.000 đồng (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng). Từ khi cho vay đến tháng 11/2024, Huỳnh Toàn A đã thu tiền lãi suất của chị Lương Thị Lê N1 tháng, tổng cộng là 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng)/03 tháng. Tổng số tiền Huỳnh Toàn A thu lợi bất chính của chị Lương Thị Lê N1 là 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Chị Lương Thị Lê N1 chưa trả tiền gốc cho Huỳnh Toàn A.

+ *Lần thứ tư*: Ngày 05 tháng 10 năm 2024, Huỳnh Toàn A cho chị Lương Thị Lê N1 vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) với lãi suất 4.500.000 đồng/tháng, tương đương 108%/năm. Tại thời điểm vay Huỳnh Toàn A đã thu số tiền lãi 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền chị Lương Thị Lê N1 lại thực tế là 45.500.000 đồng (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Đối với lần vay này, Huỳnh Toàn A chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng 0989.866.637 (ngân hàng M) của chị Lương Thị Lê N1 từ tài khoản ngân hàng M của Huỳnh Toàn A. Từ khi cho vay đến tháng 11/2024, Huỳnh Toàn A đã thu tiền lãi suất của chị Lương Thị Lê N1 tháng, tổng cộng là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng)/02 tháng. Tổng số tiền Huỳnh Toàn A thu lợi bất chính của chị Lương Thị Lê N1 là 7.333.333 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Chị Lương Thị Lê N1 chưa trả tiền gốc cho Huỳnh Toàn A.

Tổng số tiền gốc các lần giao dịch cho vay với chị Huỳnh Thị Thu L, anh Lê Khánh L1, anh Vi Văn H và chị Lương Thị Lê N1 là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng, bị cáo Huỳnh Toàn A đã thu lợi bất chính với tổng số tiền là 91.833.333 đồng (Chín mươi một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), số tiền lãi hợp pháp thu được do hoạt động phát sinh từ tội phạm của bị cáo Huỳnh Toàn A là 18.666.667.đồng.

Ngày 26/12/2024, chị Lương Thị Lê N1, anh Lê Khánh L1, chị Huỳnh Thị Thu L có đơn gửi cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Nghệ An để tố giác về hành vi cho vay lãi nặng của Huỳnh Toàn A.

Ngày 26/12/2024, Huỳnh Toàn A nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Nghệ An để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp một quyển sổ màu xanh bên trong có nhiều tờ giấy kẻ ngang ghi thông tin vay nợ.

Ngày 26/12/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Nghệ An tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Toàn A và thu giữ: tại vị trí ngăn nhỏ phía trên trong két sắt phòng ở của anh Huỳnh Toàn A số tiền 180.000.000 đồng; tại vị trí ngăn nhỏ phía dưới trong két sắt phòng ở của Huỳnh Toàn A số tiền 9.550.000 đồng; Tại vị trí ngăn kéo bên trái bàn trang điểm phòng ở của anh Huỳnh Toàn A số tiền 28.000.000 đồng; Thu giữ trong ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ bên ngoài của Huỳnh Toàn A: 01 giấy nhận tiền cọc mua xe của anh Vi Văn H ghi số tiền 50.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền và cam kết trả nợ của anh Lê Khánh L1 ghi số tiền 50.000.000 đồng; 01 giấy nhận tiền cọc mua xe của chị Lương Thị Lê N1 ghi số tiền 300.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền và cam kết trả nợ của chị Lương Thị Lê N1 ghi số tiền 30.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C thu giữ: 01 giấy nhận tiền cọc mua xe của anh Vi Văn H ghi số tiền 50.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền và cam kết trả nợ của anh Lê Khánh L1 ghi số tiền 50.000.000 đồng; 01 giấy nhận tiền cọc mua xe của chị Lương Thị Lê N1 ghi số tiền 300.000.000 đồng; 01 giấy

vay tiền và cam kết trả nợ của chị Lương Thị Lê Na G số tiền 30.000.000 đồng và một quyển sổ màu xanh bên trong có 01 trang ghi thông tin vay tiền. Số vật chứng trên hiện đang được lưu cùng hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 217.550.000 đồng cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Nghệ An thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Huỳnh Toàn A. Quá trình điều tra xác định số tiền 125.716.667 đồng là tiền kinh doanh của chị Trần Thị Á, sinh năm 1995, trú tại K thị trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An, không liên quan đến hành vi phạm tội của Huỳnh Toàn A nên ngày 21/01/2025 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho chị Trần Thị Á.

Đối với số tiền 91.833.333 đồng là tiền Huỳnh Toàn A thu lãi bất chính nên ngày 08/02/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Thị Thu L số tiền 10.000.000 đồng, anh Lê Khánh L1 số tiền 20.833.333 đồng, anh Vi Văn H số tiền 20.666.667 đồng và chị Lương Thị Lê N1 số tiền 40.333.333 đồng.

Về phần dân sự: Chị Huỳnh Thị Thu L, anh Lê Khánh L1, anh Vi Văn H và chị Lương Thị Lê N1 đã được nhận lại toàn bộ số tiền lãi vượt quá so với quy định của pháp luật. Chị L, anh L1, anh H và chị Lê N1 không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 16/ CT-VKS-CC - HS ngày 26/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Huỳnh Toàn A về tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Toàn A từ 80.000.000đồng đến 120.000.000đồng; tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền gốc cho vay, số tiền lãi hợp pháp thu được do hoạt động phát sinh từ tội phạm, tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án toàn bộ vật chứng là giấy tờ, sổ ghi thông tin vay nợ, miễn áp dụng hình phạt bổ sung, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại hồ sơ là thống nhất, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến ngày 26/12/2024, bị cáo Huỳnh Toàn A đã sử dụng số tiền 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng) của bị cáo cho chị Huỳnh Thị Thu L, anh Lê Khánh L1, anh Vi Văn H và chị Lương Thị Lê N1 vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thu lợi bất chính số tiền 91.833.333 đồng (Chín mươi một triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) và số tiền lãi hợp pháp thu được do hoạt động phát sinh từ tội phạm là 18.666.667.đồng (Mười tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Hành vi cho vay tiền thu lãi suất vượt quá quy định của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, vi phạm khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, hành vi cho vay thu lãi suất vượt quá quy định của bị cáo cần phải được xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phong ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú và nộp toàn bộ số tiền lãi hợp pháp thu được, trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ của bị cáo Huỳnh Toàn A gồm: 01 giấy nhận tiền cọc mua xe của anh Vi Văn H ghi số tiền 50.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền và cam kết trả nợ của anh Lê Khánh L1 ghi số tiền 50.000.000 đồng; 01 giấy nhận tiền cọc mua xe của chị Lương Thị Lê Na G số tiền 300.000.000 đồng; 01 giấy vay tiền và cam kết trả nợ của chị Lương Thị Lê Na G số tiền 30.000.000 đồng và một quyển sổ màu xanh bên trong có 01 trang ghi thông tin vay tiền. Đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu lưu cùng hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 217.550.000 đồng cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Nghệ An thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo Huỳnh Toàn A. Quá trình điều tra đã xác định được số tiền 125.716.667 đồng là tiền kinh doanh của chị Trần Thị Á, sinh năm 1995, trú tại K thị trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Toàn A nên ngày 21/01/2025 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho chị Trần Thị Ánh . Số tiền còn lại 91.833.333 đồng là tiền Huỳnh Toàn A thu lãi bất chính từ những người có quyền lợi liên quan nên ngày 08/02/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Thị Thu L số tiền 10.000.000 đồng, anh Lê Khánh L1 số tiền 20.833.333 đồng, anh Vi Văn H số tiền 20.666.667 đồng và chị Lương Thị Lê N1 số tiền 40.333.333 đồng. Số tiền lãi hợp pháp thu được do hoạt động phát sinh từ tội phạm của bị cáo Huỳnh Toàn A là 18.666.667 đồng, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Toàn A đã trả lại toàn bộ số tiền lãi vượt quá quy định cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét. Đối với số tiền gốc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vay của bị cáo Huỳnh Toàn A nhưng chưa trả cho bị cáo thì cần truy thu sung quỹ Nhà nước cụ thể: Chị Huỳnh Thị Thu L 10.000.000 đồng; Anh Lê Khánh L1 50.000.000 đồng; Anh Vi Văn H 50.000.000 đồng; Chị Lương Thị Lê N1 200.000.000 đồng.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Toàn A phạm tội “ cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Toàn A 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, lưu vào hồ sơ vụ án 01 giấy nhận tiền cọc mua xe của anh Vi Văn H; 01 giấy vay tiền và cam kết trả nợ của anh Lê Khánh L1; 01 giấy nhận tiền cọc mua xe của chị Lương Thị Lê N1; 01 giấy vay tiền và cam kết trả nợ của chị Lương Thị Lê N1; 01 quyển sổ màu xanh bên trong có 01 trang ghi thông tin vay tiền.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 18.666.667 đồng (Mười tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), tiền lãi hợp pháp thu được

do hoạt động phát sinh từ tội phạm của bị cáo Huỳnh Toàn A, theo biên lai thu tiền số 0000167 ngày 13/3/2025 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Con Cuông.

- Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền gốc đã vay của bị cáo Huỳnh Toàn A nhưng chưa trả để sung quỹ Nhà nước cụ thể:

+ Chị Huỳnh Thị Thu L - Trú tại: K Thị Trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An phải nộp số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng)

+ Anh Vi Văn H - Trú tại: K Thị Trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An phải nộp số tiền 50.000.0000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

+ Anh Lê Khánh L1 - Trú tại: K Thị Trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An phải nộp số tiền 50.000.0000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

+ Chị Lương Thị Lê N1 - Trú tại: K Thị Trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An phải nộp số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Toàn A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- CA huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lữ Thị Dung